

## **CÁC CUỘC CÁCH MẠNG TƯ SẢN Ở CHÂU Á CUỐI THẾ KỶ XIX – ĐẦU THẾ KỶ XX**

- Cuộc Duy tân Minh Trị tại Nhật Bản.
- Cách mạng Tân Hợi tại Trung Quốc.
- Cải cách của RamaV tại Xiêm.

**Cách mạng tư sản:** là cuộc cách mạng do giai cấp tư sản (hay quý tộc mới) lãnh đạo nhằm lật đổ chế độ phong kiến, thiết lập nền thống trị của giai cấp tư sản, mở đường cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản.

Cách mạng tư sản bắt đầu từ thế kỷ 16 kéo dài tới thế kỷ 20. Nó đã thiết lập nền dân chủ tư sản và tạo ra phát triển mạnh mẽ của lực lượng sản xuất, đồng thời có một tiến bộ vượt bậc về phương thức sản xuất, là một bước tiến có ý nghĩa lịch sử trong xã hội loài người.

### **A. CUỘC DUY TÂN MINH TRỊ TẠI NHẬT BẢN**

#### **I. CUỘC DUY TÂN MINH TRỊ CÓ Ý NGHĨA NHƯ MỘT CUỘC CÁCH MẠNG TƯ SẢN**

- Mục đích : lật đổ sự thống trị của giai cấp phong kiến, thiết lập nền chuyên chính tư sản, tạo điều kiện cho chủ nghĩa tư bản được tự do phát triển.
- Lực lượng lãnh đạo : giai cấp tư sản.
- Động lực cách mạng : đồng đảo quần chúng nhân dân.
- Kết quả, ý nghĩa : nền thống trị của giai cấp tư sản được thiết lập, chủ nghĩa tư bản phát triển mạnh mẽ.

#### **II. Ý NGHĨA NỔI BẬT CỦA CUỘC DUY TÂN MINH TRỊ**

Cuộc Duy tân Minh Trị được tiến hành đã đem lại sự thay đổi lớn trên đất nước Nhật Bản và để lại ý nghĩa nổi bật.

- Trong nước:

+ Tạo nên những biến đổi xã hội sâu rộng trên tất cả các lĩnh vực, có ý nghĩa như một cuộc cách mạng tư sản. Sau cuộc Duy tân Minh Trị, Nhật từ nước phong kiến đi lên phát triển theo con đường TBCN.

+ Tạo điều kiện cho sự phát triển chủ nghĩa tư bản, đưa Nhật Bản trở thành nước tư bản hùng mạnh ở châu Á, một nước đế quốc duy nhất ở Châu Á.

+ Làm cho nước Nhật thoát khỏi số phận bị xâm lược.

+ Cuộc Duy tân Minh Trị là cuộc Cách mạng Tư sản không triệt để, diễn ra dưới hình thức một cuộc cải cách kinh tế.

- Quốc tế:

+ Cuộc Duy tân Minh Trị có ảnh hưởng đến các nước trong khu vực, được nhiều người chủ trương canh tân đất nước ở Trung Quốc (Khang Hữu Vi, Lương Khải Siêu,...); ở Việt Nam (Phan Bội Châu,...) tìm hiểu và học hỏi.

#### **III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM TỪ CUỘC DUY TÂN MINH TRỊ**

- Bài học về truyền thống đoàn kết dân tộc và tinh thần tự cường quốc gia.

- Giáo dục được xem là chìa khoá để nâng cao dân trí, tạo cho con người có khả năng nắm bắt khoa học – kỹ thuật, tư tưởng văn hoá tiên tiến để hội nhập vào thế giới, do đó giáo dục là quốc sách hàng đầu, là chìa khoá cho công nghiệp hoá – hiện đại hoá đất nước.

### **B. CÁCH MẠNG TÂN HỢI TẠI TRUNG QUỐC**

#### **I. NGUYÊN NHÂN, DIỄN BIẾN, Ý NGHĨA CỦA CÁCH MẠNG TÂN HỢI**

##### **1. Nguyên nhân:**

Cuộc cách mạng Tân Hợi 1911 do Trung Quốc đồng minh hội lãnh đạo.

- Do mâu thuẫn giữa nhân dân với chế độ phong kiến và đế quốc.

- Do nhà Mãn Thanh trao quyền khai thác đường sắt cho bọn đế quốc, bán rẻ lợi ích dân tộc.

##### **2. Diễn biến:**

- 10-10-1911: Cách mạng bùng nổ ở Vũ Song, nhanh chóng lan ra khắp miền nam và miền trung Trung Quốc.

- 29-12-1911: Lực lượng cách mạng tuyên bố thành lập Trung Hoa Dân Quốc, bầu Tôn Trung Sơn làm đại tổng thống, thông qua hiến pháp.
- 2-1912: Tôn Trung Sơn từ chức, trao quyền lại cho Viên Thế Khải. Cuộc cách mạng kết thúc.

### **3. Ý nghĩa :**

- Đã làm chấm dứt chế độ quân chủ chuyên chế tồn tại lâu đời.
- Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.
- Có ảnh hưởng nhất định đến các cuộc đấu tranh giải phóng của một số nước Châu Á.
- Tuy nhiên, cách mạng còn nhiều hạn chế, đó là:
  - + Không nêu vấn đề đánh đuổi đế quốc.
  - + Không tích cực chống phong kiến đến cùng.
  - + Không giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.

## **II. ƯU ĐIỂM – HẠN CHẾ CỦA CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRỊ VÀ TỔ CHỨC TRUNG QUỐC ĐỒNG MINH HỘI**

### **1. Thuyết Tam dân của Tôn Trung Sơn:**

- Ưu điểm: Cương lĩnh chính trị của Trung Quốc Đồng minh hội dựa trên Thuyết Tam dân của Tôn Trung Sơn: “Dân tộc độc lập, Dân quyền tự do, Dân sinh hạnh phúc” – nêu rõ mục tiêu và nhiệm vụ phù hợp với nguyện vọng của các tầng lớp quần chúng nhân dân Trung Quốc là: độc lập – tự do – hạnh phúc – ruộng đất cho dân cày nên được nhân dân ủng hộ.

- Hạn chế: chưa thể hiện tính chất triệt để của cách mạng đó là chưa nêu được kẻ thù chủ yếu của cách mạng là chủ nghĩa đế quốc và giai cấp địa chủ phong kiến.

### **2. Tổ chức Trung Quốc Đồng minh hội:**

- Ưu điểm: Là chính đảng đại diện cho quyền lợi của giai cấp tư sản Trung Quốc, tập hợp được nhiều hội viên trong nước (trí thức tiểu tư sản, địa chủ, thân sĩ bất bình với nhà Thanh, một số đại biểu công nhân – nông dân,...), là tổ chức thống nhất, cơ cấu lãnh đạo thống nhất và có cương lĩnh chính trị rõ rệt.

- Hạn chế:

+ Chưa xác định đúng kẻ thù và nhiệm vụ lớn của cách mạng Trung Quốc là chống đế quốc mà chỉ chĩa mũi nhọn vào cuộc đấu tranh chống triều đình Mãn Thanh.

+ Chưa nhận thức đúng vai trò và khả năng của giai cấp công – nông ở Trung Quốc nên chưa tập hợp được đông đảo họ trong cuộc đấu tranh.

## **C. CẢI CÁCH CỦA RAMA V TẠI XIÊM**

### **I. Ý NGHĨA CẢI CÁCH CỦA RA-MA V ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA XIÊM**

- Xóa bỏ được chế độ nô lệ, giải phóng sức lao động, góp phần đưa nền kinh tế phát triển theo con đường Tư bản chủ nghĩa.
- Trong nông nghiệp, hình thái kinh tế tự nhiên, tự cung tự cấp đã bị loại bỏ và thay bằng nền kinh tế hàng hóa tư bản chủ nghĩa.
- Xiêm trở thành nước xuất khẩu gạo, gỗ, đường và nhiều mặt hàng quan trọng khác có uy tín trên thế giới.
- Công nghiệp khai khoáng và xây dựng hạ tầng cơ sở, hệ thống đường sắt, đường bộ phát triển mạnh.
- Hệ thống giáo dục Xiêm được chuẩn hóa và hiện đại hóa, tầng lớp trí thức ngày càng được trọng dụng và đề cao.
- Các tôn giáo ổn định, nâng cao trình độ dân trí và nhận thức tốt trong nhân dân.
- Nhờ chính sách đối ngoại mềm dẻo nên bảo vệ được nền độc lập, chủ quyền.
- Tuy đã có những thành công nhất định nhưng Xiêm vẫn còn phải phụ thuộc nhiều đến các nước Phương Tây.

### **II. XIÊM LÀ NƯỚC DUY NHẤT TRONG KHU VỰC ĐÔNG NAM Á KHÔNG TRỞ THÀNH THUỘC ĐỊA CỦA CÁC NƯỚC TƯ BẢN PHƯƠNG TÂY**

- Chính sách đối ngoại "mềm dẻo" ( Chính sách ngoại giao "ngọn tre"):

+ Trước sự xâm nhập của các nước phương Tây, Xiêm đã chủ động "mở cửa", quan hệ với tất cả các nước.

+ Xiêm liên tiếp kí các hiệp ước hữu nghị và thương mại với các nước phương Tây: năm 1826 kí với Anh, 1833 với Mỹ, 1907 với Pháp.....

+ Xiêm còn biết lợi dụng mâu thuẫn giữa các cường quốc để họ tự kiềm chế nhau. VD: dựa vào thế lực của Hà Lan để chống lại thế lực đang lớn mạnh của Bồ Đào Nha. Nhưng khi thế lực của Hà Lan ngày càng cho phối mạnh mẽ ở Xiêm thì họ lại dựa vào Anh để chống Hà Lan...

- Cải cách ở Xiêm cuối thế kỉ XIX của Ra-ma V: Cuối thế kỉ XIX, vua Rama V tiến hành cải cách toàn diện trên tất cả các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, xã hội, quân sự.....Các chính sách cải cách của Xiêm đi theo hướng "mở cửa". Chính cuộc cải cách này đã giúp Xiêm hòa nhập vào sự phát triển chung của chủ nghĩa tư bản thế giới.

- Vị trí "nước đệm" của Xiêm: Từ 1858-1893, Đông Dương là thuộc địa của Pháp. Trong khi đó Anh chiếm được Ấn Độ và Miến Điện. Xiêm đứng trước nguy cơ bị xâm lược. Tuy nhiên, Anh-Pháp là 2 nước đối đầu ở Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Phi...Anh và Pháp không muốn có sự va chạm ở Xiêm. Sự mâu thuẫn của 2 quốc gia này trong vấn đề Xiêm đã buộc Pháp đi đến một đề nghị hòa giải để đảm bảo quyền lợi. Như vậy Xiêm biến thành "vùng đệm" của Anh và Pháp.

=>Trong bối cảnh chung của châu Á, Xiêm nhờ đó mà thoát khỏi thân phận thuộc địa giữ được độc lập.